

V/v công bố công suất huy động
nguồn ĐMTMN và TĐN từ ngày
28/09/2026 đến ngày 04/10/2026

Kính gửi:

- Các Điện lực trực thuộc;
- Các Nhà máy thủy điện nhỏ đầu nối lưới phân phối thuộc quyền điều khiển.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về Quy định Điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ công văn số 3728/NSMO-TTĐ ngày 27 tháng 9 năm 2026 Công ty TNHH MTV vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) về việc công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN và TĐN ACT từ ngày 28/09 đến ngày 04/10/2026 tránh quá tải lưới điện/thừa nguồn;

Căn cứ công văn số 7608/EVNSPC-KT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN và TĐN.

Công ty Điện lực Lâm Đồng yêu cầu các đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Các Điện lực trực thuộc Công ty Điện lực Lâm Đồng:

- Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO theo phụ lục 1 đính kèm. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN đảm bảo tính minh bạch, công bằng, luân phiên, hiệu quả giữa các chủ đầu tư; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Điện lực nào vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

- Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS,...) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ. Có văn bản gửi các chủ hộ ĐMTMN không tuân thủ để nhắc nhở, đồng thời gửi các hồ sơ liên quan về Công ty Điện lực Lâm Đồng để kịp thời báo cáo Sở Công Thương theo quy định.

- Công bố kế hoạch huy động nguồn ĐMTMN trong tuần cho các chủ đầu tư đầu nối trên địa bàn và gửi về công ty theo đường dẫn: <ftp://10.182.0.2/PHONGBAN/DIEUDO/BAO CAO HUY DONG DMTMN/2026/>

2. Các Nhà máy thủy điện nhỏ đầu nối lưới phân phối thuộc quyền điều khiển Công ty Điện lực Lâm Đồng:

- Xây dựng kế hoạch huy động công suất phát của Nhà máy theo công bố của Công ty Điện lực Lâm Đồng tại phụ lục 2 đính kèm;
- Nghiêm túc thực hiện theo lệnh huy động công suất phát của các cấp điều độ.
- Báo cáo kết quả thực hiện huy động thực tế của ngày D-1 về Công ty Điện lực Lâm Đồng trước 05h30 ngày D.

Trong trường hợp tình hình hệ thống có thay đổi, Công ty Điện lực Lâm Đồng sẽ thông báo kịp thời đến các đơn vị ./.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/hiện);
- Ban GD PCLĐ (b/cáo);
- Phòng: KT, KD, KTTTPC (p/hợp);
- VP (Công bố Website PC Lâm Đồng);
- Lưu: VT, ĐĐ.Thủy.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Toàn

PHỤ LỤC 1

Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà

STT	Đơn vị	Công suất huy động (MW) ngày, giờ:						
		28/9/2026	29/9/2026	30/9/2026	01/10/2026	02/10/2026	03/10/2026	04/10/2026 10:30 -12:30
1	Phan Thiết	HUY ĐỘNG TỐI ĐA						10,529
2	Hàm Thuận Nam							48,298
3	Tuy Phong							11,948
4	Bắc Bình							30,472
5	Đức Linh							13,296
6	Tánh Linh							5,550
7	Hàm Tân							13,013
8	Lagi							6,012
9	Hàm Thuận Bắc							21,576
10	Đà lạt							0,051
11	Bảo Lộc							5,759
12	Đơn Dương							24,215
13	Di Linh							40,605
14	Đức Trọng							26,345
15	Lâm Hà							19,801
16	Đạ Huoai							4,779
17	Đạ Tẻh							24,655
18	Cát Tiên							2,579
19	Bảo Lâm							1,621
20	Đam Rông							6,347
21	Đắk R'Lấp							20,273
22	Cư Jút							56,871
23	Đắk Mil							29,143
24	Krông Nô							15,395
25	Gia Nghĩa							12,320
26	Đắk Song							24,461
27	Tuy Đức							15,693
	PCLĐ							491,610

PHỤ LỤC 2

Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn thủy điện nhỏ

STT	Nhà máy Thủy điện	Chủ đầu tư	Công suất TTĐN (MW)	Công suất huy động (MW) ngày, giờ:						
				28/9/2026	29/9/2026	30/9/2026	01/10/2026	02/10/2026	03/10/2026	04/10/2026
1	Nhà máy Thủy điện Đan Sách	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh 586	6,00	HUY ĐỘNG TỐI ĐA						
2	Nhà máy Thủy điện Đan Sách 2&3	Công ty CP NLTT OBC	5,50							
3	Nhà máy Thủy điện Suối Vàng	Công ty Điện lực Lâm Đồng.	4,40							
4	Nhà máy Thủy điện Lộc Phát	Công ty Điện lực Lâm Đồng.	0,60							
5	Nhà máy Thủy điện Quảng Hiệp	Cty Cổ phần Đầu tư và kinh doanh điện 586	0,50							
6	Nhà máy Thủy điện Đa Khai	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai – Chi nhánh TTC Lâm Đồng.	8,10							
7	Nhà máy Thủy điện Tà Nung	Công ty TNHH Thủy điện Tà Nung	2,00							
8	Nhà máy Thủy điện Đam Bô	Công ty Cổ phần điện Bảo Tân.	10,20							
9	Nhà máy Thủy điện Đa Kai	Công ty TNHH Thủy điện Đa Kai.	8,00							

STT	Nhà máy Thủy điện	Chủ đầu tư	Công suất TTĐN (MW)	Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
				28/9/2026	29/9/2026	30/9/2026	01/10/2026	02/10/2026	03/10/2026	04/10/2026		
10	Nhà máy Thủy điện Đại Nga	Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên.	10,05									
11	Nhà máy Thủy điện ĐaR'Cao	Cty Cổ phần Đầu tư Xây dựng thủy điện Hiệp Thành.	2,00									
12	Nhà máy Thủy điện ĐaTrouKea	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại thiết bị điện và cơ khí Nhật Anh.	4,50									
13	Nhà máy Thủy điện Sar Deung	Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Cao Nguyên .	5,00									
14	Nhà máy Thủy điện Sar Deung 2	Công ty Cổ phần Năng lượng Lâm Hà.	3,00									
15	Nhà máy Thủy điện An Phước	Công ty Cổ phần thủy điện Liên Gích.	12,00									
16	Nhà máy Thủy điện Đa Dâng	Cty Cổ phân Đầu tư và Xây dựng điện Long Hội.	14,00									
17	Nhà máy Thủy điện Đam B'ri 1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển ĐamBri.	7,50									
18	Nhà máy Thủy điện Đachomo 2	Công ty Cổ phần thủy điện Bồng Lai.	4,60									
19	Nhà máy Thủy điện Tân Lộc	Cty Cổ phần HPĐ Tân Lộc	12,40									

STT	Nhà máy Thủy điện	Chủ đầu tư	Công suất TTĐN (MW)	Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
				28/9/2026	29/9/2026	30/9/2026	01/10/2026	02/10/2026	03/10/2026	04/10/2026		
20	Nhà máy Thủy điện Đại Bình	Cty Cổ phần điện Bình Thủy Lâm Đồng	15,00									
21	Nhà máy Thủy điện Đa Nhim Thượng 3	Công ty Cổ phần Toàn Thắng Đạt	8,00									
22	Nhà máy Thủy điện ĐaChoMo	Cty Cổ phân Đầu tư và Xây dựng điện Long Hội.	9,00									
23	Nhà máy Thủy điện Đạ Sar	Cty Cổ phần điện Đạ Sar	12,00									
24	Nhà máy Thủy điện Đa Br’len	Công ty Cổ phần điện Đa Brlen	6,20									
25	Nhà máy Thủy điện Đắc Rung (B1)	Xí nghiệp Thủy điện Việt Nguyên Đắc Nông	8,00									
26	Nhà máy Thủy điện Đắc Ru (B2)	Công ty TNHH N&S	7,20									
27	Nhà máy Thủy điện Đắc Nông 1(B3)	Xí nghiệp Thủy điện Việt Nguyên Đắc Nông	1,80									
28	Nhà máy Thủy điện Đắc Nông(B4)	Xí nghiệp Thủy điện Việt Nguyên Đắc Nông	6,26									
29	Nhà máy Thủy điện ĐaSiat (B5)	Công ty CPTĐ miền Nam	13,50									

STT	Nhà máy Thủy điện	Chủ đầu tư	Công suất TTĐN (MW)	Công suất huy động (MW) ngày, giờ:							
				28/9/2026	29/9/2026	30/9/2026	01/10/2026	02/10/2026	03/10/2026	04/10/2026	
30	Nhà máy Thủy điện Quảng Tín (B6)	Công ty TNHH N&S	5,00								
31	Nhà máy Thủy điện Đắk Rung 1(B7)	Công ty TNHH Bình Minh	6,00								
32	Nhà máy Thủy điện Đắk N'Teng (B8)	Công ty TNHH thủy điện Mê Kông II	13,00								
33	Nhà máy Thủy điện Nhân Cơ (B9)	Công ty TNHH MTV Hương Giang	2,40								
34	Nhà máy Thủy điện Đa Klong (B10)	Công ty TNHH Xây dựng Thăng Long	9,00								
35	Nhà máy Thủy điện Đắk Sor 2 (B11)	Công ty Cổ phần Phú Lâm	7,50								
36	Nhà máy Thủy điện Chư Pông Krông (B12)	Công ty TNHH MTV xây lắp điện Hưng Phúc	8,00								
37	Nhà máy Thủy điện Nam Long (B13)	Công ty CP Đầu tư và Quản lý điện năng Đắk Nông	9,00								
	PCLĐ		267,21								